

Đề thi thử THPTQG năm 2018 - Môn Hóa Học
Sở GD&ĐT An Giang

I. Nhận biết

Câu 1: Chất nào sau đây thuộc loại amin đơn chức, no?

- A. $\text{HOOC-CH}_2\text{NH}_2$. B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$. C. CH_6N_2 . D.
 CH_3NH_2 .

Câu 2: Kim loại cứng nhất là kim loại nào sau đây?

- A. Cr. B. Au. C. Ag. D. W.

Câu 3: Glyxin là amino axit

- A. có nhóm amino ($-\text{NH}_2$) gắn tại vị trí C^α trên mạch cacbon.
B. không có tính lưỡng tính.
C. no, đơn chức, mạch hở.
D. không no có một liên kết đôi trong phân tử.

Câu 4: Cho dãy các chất sau đây: CH_3COOH ; $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$; $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$; CH_3CHO . Số chất **không** thuộc este là

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 5: Tên gọi của polime có công thức $-(\text{CH}_2-\text{CH}_2)_n-$ là

- A. poli(metyl metacrylat). B. poli(vinyl clorua).
C. polietilen. D. polistiren.

Câu 6: Loại đường nào sau đây có trong máu động vật?

- A. Saccarozơ. B. Mantozơ. C. Fructozơ. D. Glucozơ.

Câu 7: Chất nào sau đây có phản ứng tráng bạc?

- A. Phenol ($\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$). B. Glucozơ
($\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$).
C. Axetilen ($\text{HC}\equiv\text{CH}$). D. Glyxerol
($\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$)

Câu 8: Đốt cháy hoàn toàn chất hữu cơ nào sau đây (trong O_2 dư) thu được sản phẩm có chứa N_2 ?

- A. Este. B. Tinh bột. C. Amin. D. Chất béo.

Câu 9: Chất nào sau đây là axit béo?

- A. axit oxalic. B. axit fomic. C. axit axetic. D. axit panmitic.

Câu 10: Công ty **The Goodyear Tire & Rubber** là một trong những công ty lốp xe lớn nhất thế giới khởi lập năm 1898. Năm 1971, lốp Goodyear trở thành bánh xe đầu tiên lăn trên Mặt Trăng...Tên công ty được đặt theo tên của nhà tiên phong Charles Goodyear, người khám phá ra phương pháp kết hợp giữa nguyên tố S (lưu huỳnh) với cao su để tạo ra một loại cao su có cấu trúc dạng mạch không gian, làm tăng cao tính bền cơ học, khả năng chịu được sự ma sát, va chạm. Loại cao su này có tên là

- A. cao su buna-S. B. cao su buna-N. C. cao su buna. D. cao su lưu hóa.

Câu 11: Công thức cấu tạo thu gọn nào dưới đây là của glyxin (axit 2-amino etanoic)?

- A. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$. B. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$.
C. $\text{HOOCCH}_2\text{CH}(\text{NH}_2)\text{COOH}$. D. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$.

Câu 12: Hợp chất X có công thức cấu tạo HCOOC_2H_5 . X có tên gọi nào sau đây?

- A. Etyl fomat. B. Metyl fomat. C. Propyl axetat. D. Metyl axetat.

Câu 13: Sợi visco thuộc loại

- A. polime trùng hợp. B. polime bán tổng hợp.
C. polime thiên nhiên. D. polime tổng hợp.

Câu 14: Kim loại nào dưới đây **không** tác dụng với nước ở nhiệt độ thường?

- A. Na. B. K. C. Fe. D. Ba.

Câu 15: Poli vinyl clorua (PVC) là thành phần chính của chất dẻo được dùng để chế tạo ống nước. Chất nào sau đây được trùng hợp tạo thành PVC?

- A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}=\text{CH}_2$. B. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}=\text{CH}_2$.
C. $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{COOCH}_3$. D. $\text{CH}_2=\text{CHCl}$.

Câu 16: Chất nào thuộc loại disaccarit trong các chất sau?

- A. Tinh bột. B. Saccarozơ. C. Fructozơ. D. Glucozơ.

Câu 17: Tính chất hóa học chung của kim loại là

- A. tính oxi hóa. B. tính dẫn điện. C. tính axit. D. tính khử.

Câu 18: Đun nóng este etyl axetat ($\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$) với một lượng vừa đủ dung dịch NaOH, sản phẩm thu được là

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COONa}$ và CH_3OH . B. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.
C. CH_3COONa và CH_3OH . D. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{ONa}$.

Câu 19: Khi thay thế hết các nguyên tử H trong phân tử NH_3 bằng gốc hydrocarbon thì tạo thành hợp chất mới là

- A. amino axit. B. amin bậc 1. C. amin bậc 3. D. amin bậc 2.

Câu 20: Cacbohidrat sau khi thủy phân hoàn toàn chỉ tạo ra sản phẩm glucozơ là

- A. glucozơ. B. saccarozơ. C. fructozơ. D. tinh bột.

II. Thông hiểu

Câu 21: Chất nào sau đây làm quỳ tím hóa xanh?

- A. $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{COOCH}_3$. B. CH_3NH_2 .
C. NaCl. D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$.

Câu 22: Trong thành phần hóa học của polime nào sau đây **không** có nguyên tố Nitơ?

- A. Tơ nilon-7. B. Tơ nilon-6. C. Cao su buna. D. Tơ nilon-6,6.

Câu 23: Chất **không** phản ứng với dung dịch brom là

- A. etilen ($\text{CH}_2=\text{CH}_2$). B. axetilen ($\text{HC}\equiv\text{CH}$).

- C. metyl axetat ($\text{CH}_3\text{COOCH}_3$). D. phenol ($\text{C}_6\text{H}_5\text{OH}$).

Câu 24: Có bốn kim loại Na, Al, Fe, Cu. Thứ tự tính khử giảm dần là

- A. Al, Na, Cu, Fe. B. Na, Fe, Cu, Al. C. Na, Al, Fe, Cu. D. Cu, Na, Al, Fe.

Câu 25: Có bao nhiêu hợp chất đơn chức có công thức phân tử $C_3H_6O_2$ mà **không** phải là este?

- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 26: Có ba lọ đựng riêng biệt ba dung dịch: lysin, valin, axit, glutamic. Có thể nhận biết ba dung dịch bằng

- A. dung dịch NaOH. B. dung dịch brom. C. quỳ tím. D. kim loại Na.

Câu 27: Xà phòng hóa hoàn toàn 7,4 gam $HCOOC_2H_5$ bằng một lượng dung dịch KOH vừa đủ. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 11,3. B. 4,2. C. 6,6. D. 8,4.

Câu 28: Hợp chất X là 1 este đơn chức chứa 53,33% oxi. Công thức đúng của X là

- A. $HCOOCH_3$. B. CH_3COOCH_3 . C. $HOOCCH_3$. D. $HCOOC_2H_5$.

Câu 29: Số hợp chất hữu cơ, đơn chức có công thức phân tử $C_2H_4O_2$ và tác dụng được với dung dịch NaOH là

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 30: Dung dịch saccarozơ có phản ứng với chất nào sau đây?

- A. dung dịch NaCl. B. dung dịch $AgNO_3/NH_3$.
C. dung dịch NaOH. D. $Cu(OH)_2$.

Câu 31: Cho 72 gam glucozơ tác dụng với lượng dư dd $AgNO_3$ trong NH_3 thu được m gam Ag. Giá trị của m là

- A. 43,2. B. 86,4. C. 10,8. D. 64,8.

Câu 32: Hiện tượng quan sát được khi cho dung dịch etylamin tác dụng với dung dịch $FeCl_3$ là

- A. xuất hiện kết tủa màu trắng. B. xuất hiện kết tủa màu nâu đỏ.
C. có khói màu trắng bay ra. D. có khí thoát ra làm xanh giấy quỳ ẩm.

Câu 33: Nguồn cung cấp nước tự nhiên (cho các nhà máy nước sinh hoạt) chứa sắt tồn tại chủ yếu ở dạng $\text{Fe}(\text{HCO}_3)_2$ ở pH khoảng 6 – 7. Hàm lượng sắt trong nước cao làm cho nước có mùi tanh, để lâu có màu gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sinh hoạt của con người. Để khử sắt trong nước đạt hiệu quả kinh tế nhất, người ta dùng những phương pháp nào sau đây?

(1) Dùng giàn phun mưa hoặc bể tràn để cho nước ngấm tiếp xúc nhiều với không khí rồi lắng lọc. [Phát hành bởi dethithpt.com]

(2) Cho nước vôi vào nước.

(3) Sục không khí giàu oxi vào bể nước ngấm.

A. (2), (3). B. (1), (2). C. (1), (2), (3). D. (1), (3).

Câu 34: Trong các nhận xét dưới đây, nhận xét nào đúng nhất?

A. Tất cả các amin đơn chức đều có số nguyên tử H là số lẻ.

B. Thủy phân hoàn toàn chất béo bằng cách đun nóng với dung dịch NaOH dư luôn thu được sản phẩm gồm xà phòng và muối natri của glixerol.

C. Tất cả trieste của glixerol là chất béo.

D. Thủy phân hoàn toàn peptit trong môi trường axit luôn thu lại được các α -aminoaxit.

Câu 35: Xà phòng hóa hoàn toàn 80,6 gam một loại chất béo bằng dd NaOH thu được m gam glixerol và 83,4 gam muối của một axit béo no. Giá trị của m là

A. 9,2. B. 61,4. C. 27,6. D. 2,8.

Câu 36: Thời gian trước đây, theo kinh nghiệm thâm canh lúa nước, sau mỗi vụ mùa vụ, nhà nông thường hay đốt đồng (đốt gốc rạ còn lại trên đồng lúa sau thu hoạch). Theo cách thức canh tác đó, việc đồng giúp [Phát hành bởi dethithpt.com]

A. cung cấp thêm cho cánh đồng ở mùa vụ sau một lượng đạm dưới dạng N_2 .

B. cung cấp thêm cho cánh đồng ở mùa vụ sau một lượng kali dưới dạng K_2CO_3 .

C. loại bỏ dư lượng thuốc trừ sâu cho cánh đồng để chuẩn bị mùa vụ mới.

D. làm sạch phân lúa bị rơi rụng khi thu hoạch để chuẩn bị gieo giống mới.

Câu 37: Thủy phân hoàn toàn m gam dipeptit Gly-Ala (mạch hở) bằng dung dịch KOH vừa đủ, thu được dd X trong đó có chứa 1,13 gam muối kali của glyxin. Giá trị gần nhất với m là

- A. 1,45. B. 2,15. C. 2,14. D. 1,64.

Câu 38: Cho m gam hỗn hợp X gồm FeO, Fe₂O₃ và Fe₃O₄ tác dụng vừa đủ với dung dịch H₂SO₄ loãng dư thu được dung dịch B. Cô cạn dung dịch B được 90,4 gam muối khan. Nếu cho dung dịch B tác dụng với Cl₂ dư thì được 97,5 gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 39,2. B. 23,2. C. 38,4. D. 46,4.

Câu 39: Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X gồm 4 hợp chất hữu cơ: axit acrylic (CH₂=CH-COOH), methyl metacrylat (CH₂=C(CH₃)-COOCH₃), vinyl axetat (CH₂=CH-OOCCH₃) và dimetyl oxalat (CH₃OOC-COOCH₃) rồi dẫn toàn bộ sản phẩm cháy qua bình 1 chứa H₂SO₄ đặc, dư; bình 2 đựng dd Ba(OH)₂ dư. Kết thúc thí nghiệm thấy bình 1 tăng m gam, bình 2 thu được 98,5 gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 7,20. B. 7,15. C. 6,00. D. 9,00.

Câu 40: Cho 7,2 gam bột Mg tan hết trong dd hỗn hợp HCl (dư) và KNO₃ thu được dung dịch X chứa m gam muối và 2,688 lít khí Y (đktc) gồm N₂ và H₂ có khối lượng 0,76 gam. Giá trị của m là

- A. 28,50. B. 30,5. C. 34,68. D. 29,84.